



Ký bởi: Tổng Công Ty Bảo
Đảm An Toàn Hàng Hải
Miền Nam
Ký ngày: 18.11.2021
16:38:28

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu nước trước Bến cảng xăng dầu petro Vũng Tàu của Công ty TNHH Hải Linh



VTU - 61 - 2021

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải.

Căn cứ Đơn đề nghị số 356/CVHL ngày 17/11/2021 của Công ty TNHH Hải Linh về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của khu nước trước Bến cảng xăng dầu petro Vũng Tàu; kèm theo bình đồ độ sâu kỹ hiệu XDHL_2111, tỷ lệ 1/1000; bình đồ rà quét chương ngại vật kỹ hiệu RA_XDHL_2111, tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 11/2021 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước trước Bến cảng xăng dầu petro Vũng Tàu như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước số 1 - Bến cảng xăng dầu petro Vũng Tàu, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1	10°31'39,9" N	107°01'04,5" E	10°31'36,2" N	107°01'11,0" E
A2	10°31'33,6" N	107°00'58,3" E	10°31'30,0" N	107°01'04,7" E
A3	10°31'30,3" N	107°00'55,5" E	10°31'26,7" N	107°01'02,0" E
A6	10°31'30,5" N	107°00'58,4" E	10°31'26,8" N	107°01'04,9" E
A7	10°31'32,4" N	107°00'59,7" E	10°31'28,7" N	107°01'06,2" E
A8	10°31'33,9" N	107°01'01,1" E	10°31'30,2" N	107°01'07,5" E
A9	10°31'35,6" N	107°01'02,6" E	10°31'31,9" N	107°01'09,0" E
A10	10°31'37,3" N	107°01'04,7" E	10°31'33,6" N	107°01'11,1" E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 15,0 m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước số 2 - Bến cảng xăng dầu petro Vũng Tàu, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A3	10°31'30,3" N	107°00'55,5" E	10°31'26,7" N	107°01'02,0" E

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A4	10°31'24,9" N	107°00'51,0" E	10°31'21,2" N	107°00'57,5" E
A5	10°31'24,6" N	107°00'54,3" E	10°31'20,9" N	107°01'00,8" E
A6	10°31'30,5" N	107°00'58,4" E	10°31'26,8" N	107°01'04,9" E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 13,1 m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chương ngại vật.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp Công ty TNHH Hải Linh ⁽¹⁾./. //

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH ^{Nâng}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Thái Công

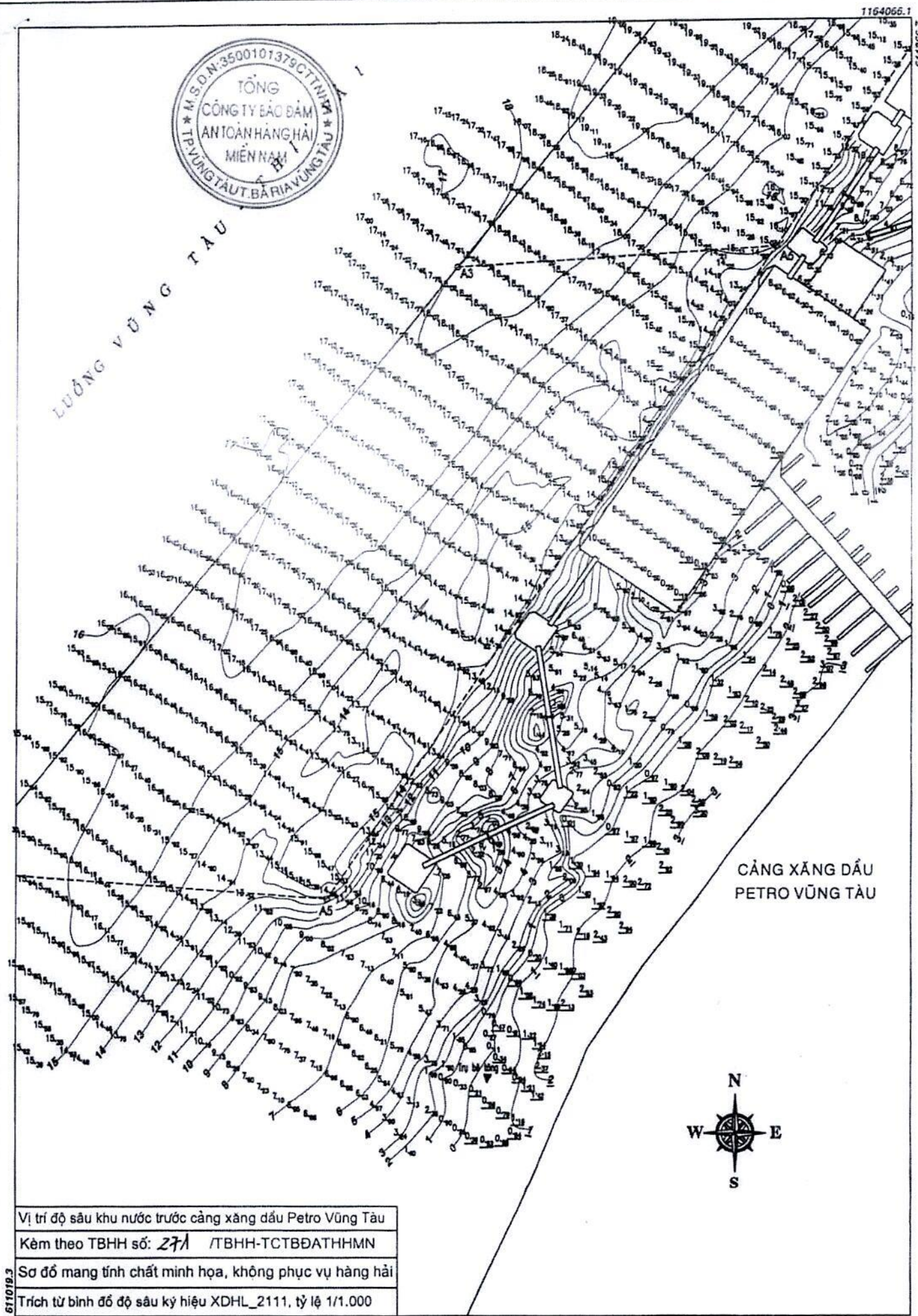
Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|---|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển | 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO) |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP |
| 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 16 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 17 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Liên danh Việt - Nga Vietsovpetro (VSP) | 18 Cty CP Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 19 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP) | 20 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) | 21 Cty Phương Nam - Bộ Quốc phòng |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping) | 22 Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam | 23 P. Cảnh sát giao thông đường thủy - Vũng Tàu |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) | 24 Sở GTVT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO | 25 Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex | 26 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) | 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO) | 28 CNI - Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | 29 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 30 Công ty TNHH Hải Linh |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE) | |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế | |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang | |
| - Cty Vận tải Biển Bắc | |
| 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn) | |
| 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitraschart) | |
| 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển | |

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.



LUÔNG VŨNG TÀU



CẢNG XĂNG DẦU
PETRO VŨNG TÀU



Vị trí độ sâu khu nước trước cảng xăng dầu Petro Vũng Tàu
Kèm theo TBHH số: 271 /TBHH-TCTBĐATHHVN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu XDHL_2111, tỷ lệ 1/1.000

611019.3

1163705.9

Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ